TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**
Bản án số: 211/2025/HC-PT Ngày 04 – 3 – 2025 V/v: "khiếu kiện quyết định hành chính trong lĩnh vực quản lý đất đai".	

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Thành Long

Các Thẩm phán: Ông Nguyễn Văn Tửu

. Ông Mai Xuân Thành

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Tấn Duy Minh - Thư ký Tòa án nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Ông Đặng Quốc Hoàng - Kiểm sát viên.

Ngày 04 tháng 3 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh xét xử phúc thẩm công khai vụ án hành chính thụ lý số: MERGEFIELD Số_thụ_lý 1105/2024/TLPT-DS ngày 20 tháng 11 năm 2024việc "*Khiếu kiện quyết định hành chính trong lĩnh vực quản lý đất đai*".

Do Bản án hành chính sơ thẩm số 31/2024/HC-ST ngày 13 tháng 8 năm 2024 của Tòa án nhân dân tỉnh Bình Dương bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số 38/2025/QĐPT-HC ngày 08 tháng 01 năm 2025, giữa các đương sự:

- Người khởi kiện: Bà Nguyễn Thị T, sinh năm 1982; địa chỉ: số H, khu phố B, phường A, thành phố D, tỉnh Bình Dương.

Người đại diện theo ủy quyền:

1. Ông Dương Quốc H, sinh năm 2000; trú tại: tổ A, ấp L, phường L, thị xã T, tỉnh An Giang (có mặt);

2. Ông Nguyễn Bảo T1, sinh năm 1991; trú tại: số H, phường L, tổ E, khu phố E, Phường H, quận T, Thành phố Hồ Chí Minh (có mặt).

- Người bị kiện: Văn phòng Đăng ký đất đai tỉnh B; địa chỉ: Trung tâm hành chính tỉnh B, phường H, thành phố T, tỉnh Bình Dương.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Võ Đức Hiến M; chức vụ: Phó Giám đốc Văn phòng Đăng ký đất đai tỉnh B (có văn bản đề nghị xét xử vắng mặt).

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

Chi nhánh Văn phòng Đăng ký đất đai thành phố D, tỉnh Bình Dương; địa chỉ: Trung tâm hành chính thành phố D, tỉnh Bình Dương.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Nguyễn Hà Minh T2, chức vụ: Giám đốc Chi nhánh Văn phòng Đăng ký đất đai thành phố D (có văn bản đề nghị xét xử vắng mặt).

- Người kháng cáo: Người khởi kiện bà Nguyễn Thị Tuyết .

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- Theo Đơn khởi kiện, bản tự khai và quá trình tố tụng, người khởi kiện trình bày:

Bà Nguyễn Thị T đã được TAND thị xã (nay là thành phố) Dĩ An công nhận quyền sử dụng diện tích 51,8m²; thuộc một phần thửa đất số 2212, tờ bản đồ số 41 tọa lạc tại khu phố B, phường A, thành phố D, tỉnh Bình Dương theo quyết định tại Bản án số 29/2018/DS-ST của TAND thị xã (nay là thành phố) D. Diện tích đất này là một phần trong diện tích đất 185,2m² thuộc thửa đất số 2212, tờ bản đồ số 41 theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số phát hành CH949591, số vào sổ CS04935 do Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh B cấp ngày 01/8/2017 cho ông Nguyễn Công T3.

Bà Nguyễn Thị T tiến hành làm thủ tục xin cấp quyền sử dụng diện tích 51,8m², thuộc một phần trong diện tích đất 185,2m² thửa đất số 2212, tờ bản đồ số 41 tọa lạc tại khu phố B, phường A, thành phố D, tỉnh Bình Dương theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số phát hành CH949591, số vào sổ CS04935 do Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh B cấp ngày 01/8/2017 cho ông Nguyễn Công T3.

Sau khi tiếp nhận hồ sơ trích lục địa chính có đo đạc, chỉnh lý tại thửa đất 2212, tờ bản đồ 41, với mục đích đo đạc, bổ túc hồ sơ cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất nói trên thì ngày 13/5/2024, Giám đốc Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai thành phố D ban hành văn bản Thông báo số 1735/CNVPĐKĐĐ-KTĐĐBĐ chấm dứt hợp đồng dịch vụ giải quyết hồ sơ trích lục địa chính có đo đạc chỉnh lý.

Nhận thấy nội dung của văn bản Thông báo số 1735/CNVPĐKĐĐ-KTĐĐBĐ chấm dứt hợp đồng dịch vụ giải quyết hồ sơ trích lục địa chính có đo đạc chỉnh lý là không phù hợp pháp luật, ảnh hưởng đến quyền lợi hợp pháp.

Bà Nguyễn Thị T khởi kiện yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Bình Dương:

1. Huỷ Công văn số 1735/CNVPĐKĐĐ-KTĐĐBĐ ngày 13/5/2024 của Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai thành phố D, tỉnh Bình Dương, trực thuộc Văn phòng đăng ký đất đai tỉnh B về việc chấm dứt hợp đồng dịch vụ giải quyết hồ sơ trích lục địa chính có đo đạc chỉnh lý.

2. Buộc Văn phòng đăng ký đất đai tỉnh B thực hiện hành vi công vụ theo quy định của pháp luật về thủ tục cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất đối với diện tích 51,8m², thuộc một phần thửa đất số 2212, tờ bản đồ số 41 tọa lạc khu phố B, phường A, thị xã D, tỉnh Bình Dương cho bà Nguyễn Thị T theo Bản án số

29/2018/DS-ST ngày 13/4/2018 của Tòa án nhân dân thị xã (nay là thành phố), tỉnh Bình Dương.

** Người bị kiện Văn phòng đăng ký đất đai tỉnh B trình bày:*

Tại đơn xin vắng mặt gửi cho Tòa án ngày 12/7/2024, ông Võ Đức Hiến M xin vắng mặt trong suốt quá trình tố tụng tại Tòa án các cấp và thống nhất trình bày ý kiến của Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai thành phố D tại Công văn số 2574/CNVPĐKĐĐ-KTĐĐ&BĐ ngày 01/7/2024.

** Người liên quan Chi nhánh Văn phòng Đăng ký đất đai thành phố D trình bày:*

Chi nhánh Văn phòng Đăng ký đất đai thành phố D tiếp nhận hồ sơ trích lục địa chính có đo đạc, chỉnh lý tại thửa đất 2212, tờ bản đồ 41, với mục đích đo đạc, bổ túc hồ sơ cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất thì ngày 13/5/2024, Giám đốc Chi nhánh Văn phòng Đăng ký đất đai thành phố D ban hành văn bản Thông báo số 1735/CNVPĐKĐĐ-KTĐĐBĐ chấm dứt hợp đồng dịch vụ giải quyết hồ sơ trích lục địa chính có đo đạc chỉnh lý. Qua xem xét hồ sơ nhận thấy:

Bản án số 29/2018/DS-ST ngày 13/4/2018 của Tòa án nhân dân thị xã (nay là thành phố D, tỉnh Bình Dương công nhận cho bà Nguyễn Thị T được quyền sử dụng diện tích 51,8m² thuộc một phần thửa đất số 2212, tờ bản đồ số 41 tọa lạc tại khu phố B, phường A, thành phố D, tỉnh Bình Dương. Bà T được quyền sử dụng diện tích 51,8m² thuộc một phần thửa đất số 2212, tờ bản đồ số 41 theo GCNQSDĐ QSH nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số phát hành CH949591, số vào sổ CS04935 do Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh B cấp ngày 01/8/2017 cho ông Nguyễn Công T3. Đây thuộc trường hợp tách thửa, chuyển nhượng quyền sử dụng đất.

Căn cứ Công văn số 262/UBND-KTN ngày 19/01/2018 của UBND tỉnh B về việc giải quyết vướng mắc liên quan đến các vụ án về đất đai như tách thửa, tranh chấp lối đi, tự bỏ đất làm lối đi (lối đi tự mở) đề nghị Tòa án nhân dân các cấp khi xem xét giải quyết các vụ án phải thực hiện đúng pháp luật về đất đai và quy định về điều kiện tách thửa, diện tích tối thiểu được tách thửa trên địa bàn tỉnh Bình Dương theo Quyết định số 25/2017 ngày 27/9/2017 của UBND tỉnh B (Quyết định số 25/2017/QĐ-UBND ngày 27/9/2017 của UBND tỉnh B được thay thế bằng Quyết định số 12/2023/QĐ-UBND ngày 15/5/2023 của UBND tỉnh B).

Thửa đất bà T đề nghị đo đạc, tách thửa có tiếp giáp đường bê tông tại cạnh hướng Đông bắc của thửa đất.

Căn cứ điểm d khoản 2 Điều 3 Quyết định số 12/2023/QĐ-UBND ngày 15/5/2023 của UBND tỉnh B quy định *"Thửa đất mới hình thành và thửa đất còn lại sau khi tách thửa phải tiếp giáp đường do Nhà nước quản lý…"*.

Căn cứ Quyết định số 5464/QĐ-UBND ngày 22/11/2023 của UBND thành phố D về việc ban hành danh mục các tuyến đường đủ điều kiện, không đủ điều kiện cần thông qua Hội đồng tư vấn giải quyết hồ sơ cá biệt. Đối chiếu quy định trên thì tuyến đường bê tông không thuộc danh mục các tuyến đường được phép tách thửa trên địa bàn thành phố D.

Vị trí bà Nguyễn Thị T đề nghị đo đạc không đủ điều kiện giải quyết theo Quyết định số 12/2023/QĐ-UBND ngày 15/5/2023 nên Chi nhánh Văn phòng Đăng

ký đất đai ban hành Thông báo số 1735/CNVPĐKĐĐ-KTĐĐBĐ chấm dứt hợp đồng dịch vụ giải quyết hồ sơ trích lục địa chính có đo đạc chỉnh lý là đúng quy định.

Tại Bản án hành chính sơ thẩm số 31/2024/HC-ST ngày 13 tháng 8 năm 2024 của Tòa án nhân dân tỉnh Bình Dương, quyết định:

Căn cứ vào các Điều 30, 32, 115, 116 khoản 1 Điều 158, Điều 164, điểm b khoản 2 Điều 193 và Điều 194 Luật Tố tụng hành chính; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

Bác yêu cầu khởi kiện của bà Nguyễn Thị T về yêu cầu hủy Văn bản số 1735/CNVPĐKĐĐ-KTĐĐBĐ ngày 13/5/2024 của Chi nhánh Văn phòng Đăng ký đất đai thành phố D thuộc Văn phòng Đăng ký đất đai tỉnh B và yêu cầu buộc Chi nhánh Văn phòng Đăng ký đất đai thành phố D thuộc Văn phòng Đăng ký đất đai tỉnh B thực hiện hành vi công vụ theo quy định của pháp Luật về thủ tục cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất đối với 51,8m^2 thuộc thửa 2212, tờ bản đồ 41, tọa lạc tại khu phố B, phường A, thị xã (nay là thành phố), tỉnh Bình Dương.

Ngoài ra bản án sơ thẩm còn tuyên về phần án phí, chi phí tố tụng, thi hành án và quyền kháng cáo theo luật định.

Ngày 22/8/2024, người khởi kiện bà Nguyễn Thị T kháng cáo yêu cầu sửa bản án sơ thẩm, theo hướng chấp nhận nội dung khởi kiện của người khởi kiện.

Tại phiên tòa phúc thẩm, người đại diện theo ủy quyền của bà Nguyễn Thị Tuyết G nguyên yêu cầu kháng cáo.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa phát biểu quan điểm giải quyết như sau:

Về việc tuân theo pháp luật: Kể từ khi thụ lý vụ án đến thời điểm xét xử phúc thẩm, Thẩm phán và Hội đồng xét xử đã tuân thủ đúng các quy định của Luật tố tụng hành chính.

Về nội dung: Sau khi phân tích, đánh giá các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án và kết quả tranh luận tại phiên tòa. Xét thấy phần diện tích 51,8m^2 không đủ điều kiện để cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất. Do đó, Tòa án cấp sơ thẩm bác yêu cầu khởi kiện của bà Nguyễn Thị T là có căn cứ, đúng pháp luật. Do đó đề nghị Hội đồng xét xử bác kháng cáo của bà T và giữ nguyên bản án sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa; Căn cứ kết quả tranh luận tại phiên tòa; xét đề nghị của Đại diện Viện Kiểm sát, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng:

[1.1] Đơn kháng cáo của người khởi kiện là bà Nguyễn Thị T về hình thức, nội dung và nộp trong thời hạn luật định nên hợp lệ.

[1.2] Về quan hệ tranh chấp, thời hiệu khởi kiện và thẩm quyền giải quyết*:*

Bà Nguyễn Thị T khởi kiện yêu cầu:

- Huỷ Công văn số 1735/CNVPĐKĐĐ-KTĐĐBĐ ngày 13/5/2024 của Chi nhánh Văn phòng Đăng ký đất đai thành phố D, tỉnh Bình Dương, trực thuộc Văn phòng đăng ký đất đai tỉnh B về việc chấm dứt hợp đồng dịch vụ giải quyết hồ sơ trích lục địa chính có đo đạc chỉnh lý.

- Buộc Văn phòng Đăng ký đất đai tỉnh B thực hiện hành vi công vụ theo quy định của pháp luật về thủ tục cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất đối với diện tích 51,8m², thuộc một phần thửa đất số 2212, tờ bản đồ số 41 tọa lạc khu phố B, phường A, thị xã D, tỉnh Bình Dương cho bà Nguyễn Thị T theo Bản án số 29/2018/DS-ST ngày 13/4/2018 của Tòa án nhân dân thị xã (nay là thành phố), tỉnh Bình Dương.

Do đó Tòa án nhân dân tỉnh Bình Dương xác định quan hệ tranh chấp là "Khiếu kiện quyết định hành chính trong lĩnh vực quản lý đất đai", còn thời hiệu khởi kiện và thụ lý, giải quyết là đúng quy định tại khoản 1 Điều 30, khoản 4 Điều 32, điểm a khoản 2 Điều 116, 118 Luật Tố tụng hành chính năm 2015.

[1.3] Người đại diện hợp pháp của người bị kiện và người có quyền lợi. nghĩa vụ liên quan vắng mặt và có đơn xin xét xử vắng mặt nên Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt theo quy định tại Điều 225 Luật tố tụng hành chính.

[2] Xét yêu cầu kháng cáo của người khởi kiện, Hội đồng xét xử nhận thấy:

[2.1] Về thẩm quyền ban hành và tính hợp pháp của Công văn số 1735/CNVPĐKĐĐ-KTĐĐBĐ của Chi nhánh Văn phòng Đăng ký đất đai thành phố D thuộc Văn phòng Đăng ký đất đai tỉnh B bị khởi kiện:

Về thẩm quyền ban hành Văn bản số 1735/CNVPĐKĐĐ-KTĐĐBĐ:

Ngày 25/6/2024, sau khi tiếp nhận hồ sơ trích lục địa chính có đo đạc, chỉnh lý tại thửa đất 2212, tờ bản đồ 41, diện tích 185,2m^2 (155,7m^2 đất ở đô thị, 29,5m^2 đất trồng cây lâu năm) tọa lạc tại khu phố B, phường A, thành phố D theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số CH949591, số vào sổ CS04935 do Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh B cấp cho ông Nguyễn Công T3 ngày 01/8/2017 với mục đích đo đạc, bổ túc hồ sơ xin cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất nói trên thì ngày 13/5/2024, Giám đốc Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai thành phố D ban hành văn bản Thông báo số 1735/CNVPĐKĐĐ-KTĐĐBĐ chấm dứt hợp đồng dịch vụ giải quyết hồ sơ trích lục địa chính có đo đạc chỉnh lý là đúng thẩm quyền.

Về căn cứ pháp luật ban hành văn bản chấm dứt hợp đồng dịch vụ giải quyết hồ sơ trích lục địa chính có đo đạc, chỉnh lý.

Bản án số 29/2018/DS-ST ngày 13/4/2018 của TAND thị xã Dĩ An về việc "tranh chấp hợp đồng chuyển nhượng quyền sử dụng đất" đã quyết định: công nhận hợp đồng chuyển nhượng quyền sử dụng đất giữa bà Nguyễn Thị T với ông Nguyễn Công T3 và bà Hà Thị Yến C thể hiện bằng giấy cam kết ngày 31/5/2004 là hợp pháp. Bà Nguyễn Thị T được quyền sử dụng 51,8m^2 thuộc thửa đất 2212, tờ bản đồ 41 theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số CH949591, số vào sổ CS04935 do Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh B cấp cho ông Nguyễn Công T3 ngày 01/8/2017. Bản án số 29/2018/DS-ST ngày 13/4/2018 của TAND thị xã (nay là thành phố) Dĩ

An đã có hiệu lực pháp luật. Đây thuộc trường hợp tách thửa, chuyển nhượng quyền sử dụng đất.

Tuy nhiên, theo quy định tại khoản 31 Điều 2 Nghị định 01/2017/NĐ-CP ngày 06/01/2017 sửa đổi, bổ sung Nghị định số 43/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ quy định: "*Ủy ban nhân dân cấp tỉnh quy định diện tích tối thiểu được phép tách thửa đối với từng loại đất cho phù hợp với điều kiện cụ thể của địa phương*".

Theo đó, điểm 02 Điều 4 Quyết định số 25/2017/QĐ-UBND ngày 27/9/2017 của UBND tỉnh B quy định về điều kiện tách thửa là "thửa đất mới hình thành và thửa đất còn lại sau khi tách phải tiếp giáp đường do Nhà nước quản lý…".

Quá trình giải quyết, xét xử và ban hành Bản án số 29/2018/DS-ST ngày 13/4/2018 của Tòa án nhân dân thị xã Dĩ An đã công nhận hợp đồng chuyển nhượng quyền sử dụng đất giữa bà Lê Thị T4 với ông Nguyễn Công T3 và bà Hà Thị Yến C nhưng không xem xét quy định về điều kiện được phép tách thửa đối với các loại đất trên địa bàn tỉnh Bình Dương. Theo đó: "*Thửa đất mới hình thành và thửa đất còn lại sau khi tách thửa phải tiếp giáp đường do Nhà nước quản lý*" mới được phép tách thửa. Do đó Bản án số 29/2018/DS-ST ngày 13/4/2018 của Tòa án nhân dân thị xã Dĩ An là có thiếu sót, không đúng quy định.

Đồng thời điểm c, khoản 2, Điều 220, Luật đất đai 2024 có hiệu lực từ 01/8/2024 quy định về tách thửa đất, hợp thửa đất cũng quy định:

c) Trường hợp phân chia quyền sử dụng đất theo bản án, quyết định của Tòa án mà việc phân chia không bảo đảm các điều kiện, diện tích, kích thước tách thửa theo quy định thì không thực hiện tách thửa.

Như vậy, việc bà T đề nghị đo đạc, tách thửa tuy có tiếp giáp đường bê tông nội bộ tại cạnh hướng Đông Bắc của thửa đất nhưng tuyến đường này không thuộc danh mục các tuyến đường được phép tách thửa trên địa bàn thành phố D theo quy định tại Quyết định số 5464/QĐ-UBND ngày 22/11/2023 của UBND thành phố D.

Do đó, Công văn số 1735/CNVPĐKĐĐ-KTĐĐBĐ của Chi nhánh Văn phòng Đăng ký đất đai thành phố D thuộc Văn phòng Đăng ký đất đai tỉnh B ban hành chấm dứt hợp đồng dịch vụ giải quyết hồ sơ trích lục địa chính có đo đạc chỉnh lý là có căn cứ.

[2.2] Đối với yêu cầu buộc Văn phòng Đăng ký đất đai tỉnh B thực hiện hành vi công vụ theo quy định của pháp luật về thủ tục cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho bà Nguyễn Thị T theo Bản án số 29/2018/DS-ST ngày 13/4/2018 của TAND thị xã (nay là thành phố) D, Hội đồng xét xử nhận thấy:

Như đã phân tích trên, bà T không đủ điều kiện được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà và tài sản khác gắn liền với đất. Bà T yêu cầu Văn phòng Đăng ký đất đai tỉnh B cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất đối với diện tích đất 51,8m^2 đã được công nhận theo Bản án số 29/2018/DS-ST ngày 13/4/2018 của TAND thị xã (nay là thành phố) Dĩ An thuộc một phần thửa đất 2212, tờ bản đồ 41 theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số CH949591, số vào sổ CS04935 do Sở T cấp cho ông Nguyễn Công T3 ngày 01/8/2017 là không có căn cứ.

[2.3] Việc Tòa án nhân dân thị xã (nay là thành phố) Dĩ An ban hành Bản án số 29/2018/DS-ST, ngày 13/4/2018 công nhận cho bà Nguyễn Thị T được quyền sử dụng 51,8 m^2 tách từ thửa đất 2212, tờ bản đồ 41 theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số CH949591, số vào sổ CS04935 do Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh B cấp cho ông Nguyễn Công T3 ngày 01/8/2017 khi diện tích, vị trí phần đất không tiếp giáp đường do Nhà nước quản lý là không đủ điều kiện tách thửa theo quy định tại Quyết định số 25/2017/QĐ-UBND ngày 27/9/2017 (nay là Quyết định số 12/2023/QĐ-UBND ngày 15/5/2023) của UBND tỉnh B, hướng dẫn tại Nghị định 43/2014/NĐ-CP, Nghị định 01/2017/NĐ-CP, Nghị định 148/2020 và Điều 220 Luật Đất đai năm 2024.

[3] Từ những nhận định trên, xét thấy Tòa án cấp sơ thẩm bác toàn bộ yêu cầu khởi kiện của bà Nguyễn Thị T là có căn cứ, đúng quy định pháp luật. Tại phiên tòa phúc thẩm, người kháng cáo không cung cấp thêm được tình tiết, chứng cứ gì mới. Do đó yêu cầu kháng cáo của bà T không được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[4] Quan điểm của đại diện Viện kiểm sát xét xử phúc thẩm phù hợp nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

[5] Các phần khác của Bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

[6] Về án phí hành chính phúc thẩm: Do kháng cáo không được chấp nhận nên bà Nguyễn Thị T phải chịu theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 241 Luật Tố tụng hành chính năm 2015;

[1] Bác kháng cáo của người khởi kiện bà Nguyễn Thị Tuyết .

Giữ nguyên Bản án hành chính sơ thẩm số 31/2024/HC-ST ngày 13 tháng 8 năm 2024 của Tòa án nhân dân tỉnh Bình Dương.

Căn cứ vào các Điều 30, 32, 115, 116 khoản 1 Điều 158, Điều 164, điểm b khoản 2 Điều 193 và Điều 194 Luật Tố tụng hành chính; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

Bác yêu cầu khởi kiện của bà Nguyễn Thị T về yêu cầu hủy Văn bản số 1735/CNVPĐKĐĐ-KTĐĐBĐ ngày 13/5/2024 của Chi nhánh Văn phòng Đăng ký đất đai thành phố D thuộc Văn phòng Đăng ký đất đai tỉnh B và yêu cầu buộc Chi nhánh Văn phòng Đăng ký đất đai thành phố D thuộc Văn phòng Đăng ký đất đai tỉnh B thực hiện hành vi công vụ theo quy định của pháp Luật về thủ tục cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất đối với 51,8m^2 thuộc thửa 2212, tờ bản đồ 41, tọa lạc tại khu phố B, phường A, thị xã (nay là thành phố), tỉnh Bình Dương.

[2] Về án phí hành chính phúc thẩm: Bà Nguyễn Thị T phải chịu 300.000 đồng, nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí phúc thẩm đã nộp theo Biên lai thu số 0000313 ngày 22/8/2024 của Cục Thi hành án dân sự tỉnh Bình Dương.

[3] Các phần khác của Bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

[4] Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:
- Tòa án nhân dân tối cao; (1)
- VKSNDCC tại TP Hồ Chí Minh; (1)
- TAND tỉnh Bình Dương; (1)
- VKSND tỉnh Bình Dương; (1)
- Cục THADS tỉnh Bình Dương; (1)
- Người khởi kiện; (1)
- Người bị kiện; (2)
- Lưu VT (6), HS (2) T.15 (BA 36) (3)

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Lê Thành Long